

Số: 147 /TCT-PCCS
V/v: tính thuế GTGT đối với
dịch vụ thu tiền sử dụng nước
sạch nông thôn

Hà nội, ngày 11 tháng 01 năm 2006

Kính gửi: Cục thuế thành phố Đà Nẵng.

Trả lời công văn số 4548/CT-THDT ngày 4/11/2005 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng về việc tính thuế GTGT đối với dịch vụ thu tiền sử dụng nước sạch nông thôn; Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2.1 điểm 2 mục II phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định: “nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt do các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khai thác từ nguồn nước tự nhiên cung cấp cho các đối tượng sử dụng (trừ nước sạch do các cơ sở tự khai thác ở nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt ở vùng đó không thuộc diện chịu thuế và các loại nước giải khát thuộc nhóm thuế suất 10%)”, thuộc diện chịu thuế suất thuế GTGT là 5%.

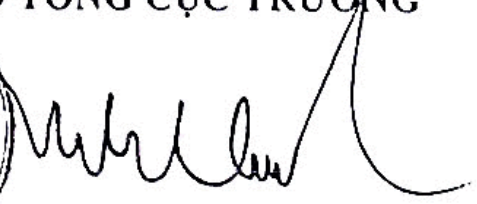
Vì vậy trường hợp Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đà Nẵng thực hiện khai thác, quản lý và cung cấp nước sạch cho nhân dân sử dụng thuộc diện chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5%. Về đề nghị của Công ty xin miễn không áp dụng thuế GTGT cho đối tượng sử dụng nước sạch nằm ngoài thẩm quyền của Tổng cục thuế.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục thuế thành phố Đà Nẵng được biết và hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, PCCS (2b).y.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG




Phạm Duy Khương